

Số: 210 /BC-SNN&PTNT

Quảng Nam, ngày 21 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Giải trình ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế sắp xếp dân cư miền núi Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM

Số: 246
ĐẾN Ngày: 26/7/2021

Chuyển:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam nhận được Công văn số 987/MTTQ-BTT ngày 20/7/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam về việc đề nghị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Đề án “Sắp xếp dân cư vùng miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”. Sau khi nghiên cứu nội dung ý kiến phản biện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia phản biện, đồng thời xin giải trình đối với một số nội dung như sau:

1. Về vấn đề chung

* Ý kiến phản biện:

Hội nghị cơ bản thống nhất về sự cần thiết phải ban hành Đề án. Vì đây là đề án rất cần thiết đối với sự ổn định và phát triển vùng miền núi nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Nội dung đề án là sự kế thừa kết quả thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam trong những năm qua.

Tuy nhiên, một số ý kiến đề nghị cần xem xét lại việc ban hành một Đề án riêng có hợp lý không khi UBND tỉnh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Đề án phát triển kinh tế-xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 thay thế cho Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Trong đó, có nội dung sắp xếp, ổn định dân cư vùng miền núi.

Hơn nữa, tên gọi, nội dung của dự thảo Đề án chưa phù hợp (nội hàm hẹp) so với mục tiêu chung (quá lớn). Đề án chưa đặt vấn đề “sắp xếp dân cư” trong bối cảnh chung về phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội vùng miền núi; nội dung đề án chỉ xem sắp xếp dân cư đơn thuần là di chuyển chỗ ở từ nơi này đến nơi khác, mà chưa chú ý đến các vấn đề về tập quán, thói quen, nhà ở, đất sản xuất và các vấn đề về giáo dục, y tế, văn hóa... Đề án mới chỉ nêu ra mục đích quan trọng và bức thiết nhất là đưa người dân từ vùng bị ảnh hưởng do thiên tai đến vùng an toàn, từ vùng phân tán đến tập trung,... mà chưa đặt ra được các mục tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội. Đề án chưa chỉ ra tác động lớn và lâu dài về mặt dân sinh, vì vậy mới chỉ đặt ra mục tiêu quan trọng là sắp xếp lại dân cư, mà chưa đề cập mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội. Nội dung chính của Đề án chỉ tập trung các giải pháp hỗ trợ kinh phí để di dời, sắp xếp dân cư mà chưa đề cập đến những giải pháp mang tính căn bản, lâu dài xuất phát từ vai trò chủ thể (thực hiện và hưởng thụ Đề án) của người dân.

Do đó, tên gọi, nội dung dự thảo Đề án cần phải tiếp tục hoàn thiện để trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa X.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

- Về sự cần thiết ban hành Đề án: Do Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021, trong khi Đề án phát triển kinh tế-xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 chưa được ban hành (do còn phải chờ Tỉnh ủy tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và ban hành Nghị quyết mới cho giai đoạn tới), do đó để việc thực hiện cơ chế hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư được liên tục, không bị gián đoạn và nhằm đảm bảo an toàn cho người dân sống ở vùng nguy cơ thiên tai uy hiếp trong mùa mưa bão sắp đến (như Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 140/TB-UBND ngày 16/4/2021). Mặt khác, khi xây dựng Nghị quyết chung về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, sẽ tích hợp nội dung sắp xếp dân cư vào trong Nghị quyết chung này.

- Về nội dung Đề án: Trên cơ sở kế thừa Cơ chế hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư tại Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017, Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh (có điều chỉnh, bổ sung), mục đích chính của Đề án là di chuyển người dân từ vùng bị thiên tai uy hiếp đến vùng an toàn; hộ sống phân tán, ở nơi xa xôi hẻo lánh thiếu điều kiện về kết cấu hạ tầng thiết yếu, không có điều kiện phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống đến nơi ở mới để ổn định lâu dài, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, cải thiện sinh kế (hay nói theo cách dân dã là trước hết để an cư, sau đó mới lạc nghiệp). Thực hiện sắp xếp dân cư trên cơ sở nguyên tắc gắn với đất sản xuất, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác trên địa bàn; bố trí xen ghép vào khu dân cư đã có là chủ yếu; trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng dân cư, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt, sản xuất của người dân địa phương; Nhà nước hỗ trợ còn người dân là chủ thể thực hiện các nội dung hỗ trợ và hưởng lợi. Như vậy, Đề án đã đặt ra và phân tích vấn đề sắp xếp dân cư trong bối cảnh chung về phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội vùng miền núi. Còn các mục tiêu về phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội miền núi sẽ được xây dựng ở Đề án chung về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 nêu trên.

2. Về tên gọi của Đề án

*** Ý kiến phản biện:**

Tên gọi Đề án “Sắp xếp dân cư vùng miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” nhưng nội dung của Đề án lại chưa xác định được nội hàm của việc “sắp xếp dân cư”. Nội hàm “sắp xếp dân cư” được tiếp cận ở đối tượng theo hộ gia đình và cộng đồng trên góc nhìn của biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, khó khăn, sống trong vùng rừng đặc dụng, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Những giải pháp đề ra chưa gắn với chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, cụm từ “vùng miền” cần phải diễn đạt lại cho dễ hiểu và dễ thực hiện ở các địa phương.

Do đó, đề nghị điều chỉnh tên gọi của Đề án: **“Quy định cơ chế hỗ trợ di dời sắp xếp dân cư miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”**.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

Tên gọi Đề án “Sắp xếp dân cư vùng miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” là kế thừa theo tên gọi của Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017, đã được UBND tỉnh đăng ký trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa X (tại Công văn số 3740/UBND-TH ngày 22/6/2021).

Qua các ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo tiếp thu và đề xuất tên gọi của Nghị quyết là **“Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp dân cư miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”**

3. Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự phù hợp với các quy định hiện hành

3.2. Căn cứ pháp lý

*** Ý kiến phản biện:**

Căn cứ pháp lý của Đề án chưa đầy đủ. Đề nghị bỏ nội dung “Thông báo số 140/TB-UBND ngày 16/4/2021 về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh” vì Thông báo của UBND tỉnh không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời bổ sung một số căn cứ sau đây:

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

Thông báo số 140/TB-UBND ngày 16/4/2021 về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh là cơ sở để cơ quan soạn thảo xây dựng Đề án. Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và không đưa văn bản này làm cơ sở ban hành Nghị quyết.

Đối với Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020, đây không phải là văn bản làm cơ sở pháp lý để xây dựng dự thảo Nghị quyết; chỉ sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 thì mới rõ nội dung chính sách, làm cơ sở để lồng ghép và thực hiện chính sách.

Đối với các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy: Tại cuộc họp do UBND tỉnh tổ chức ngày 05/7/2021 để lấy ý kiến góp ý cho Đề án, Sở Tư pháp đề nghị không nên lấy các nghị quyết của Đảng làm căn cứ pháp lý (trừ Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội miền núi).

3.1. Về cơ sở thực tiễn

** Ý kiến phản biện:*

Phần đánh giá kết quả thực hiện cơ chế hỗ trợ, sắp xếp dân cư miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020 theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cần viết lại thật sự gọn, đánh giá cô đọng, khái quát kết quả nổi bật; nêu những hạn chế, vướng mắc, khó khăn và nguyên nhân (*chứ không đánh giá theo kiểu liệt kê số liệu như dự thảo Đề án*).

Đồng thời, dự thảo Đề án cần phải xác định nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khó khăn nêu trên để đề ra giải pháp khắc phục một cách hiệu quả trong giai đoạn 2021-2025. Trong đó cần tập trung những nguyên nhân: sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các cơ quan tham gia trong việc khảo sát, nghiên cứu địa điểm bố trí dân cư; việc rà soát, phân loại đối tượng hộ gia đình, vùng phải di dời; công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện; việc tổ chức thực hiện bố trí chỗ ở mới cho người dân một số nơi chưa đảm bảo diện tích đất ở, đất sản xuất, một số nơi chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thậm chí nơi ở mới khó khăn hơn nơi ở cũ.

** Ý kiến cơ quan soạn thảo:* Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, nội dung này đã nêu đầy đủ trong Đề án.

4. Nội dung đề án

4.1. Mục tiêu

** Ý kiến phản biện:*

Nhiều ý kiến đề nghị: Không nhất thiết phải đặt ra mục tiêu: Đến năm 2025 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn miền núi của tỉnh mà nên cân nhắc, tính toán một cách hợp lý việc sử dụng toàn bộ nguồn kinh phí đã dự trù của Đề án để tập trung đầu tư, hỗ trợ bảo đảm chỗ ở, đất sản xuất, sinh hoạt, hạ tầng thiết yếu... cho 50% tổng số hộ gia đình thuộc đối tượng của Đề án; trong đó ưu tiên hỗ trợ 100% nhóm đối tượng các hộ gia đình vùng thiên tai, rừng đặc dụng, phòng hộ.... nhằm hướng đến tính bền vững và hiệu quả của Đề án.

** Ý kiến cơ quan soạn thảo:*

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ (2020-2025) đã chỉ rõ: giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 “Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”.

4.2. Đối tượng áp dụng

** Ý kiến phản biện:*

- Điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Cần liệt kê đầy đủ các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam trong những năm qua đã hoặc có khả năng tác động trực tiếp đến đời sống của người dân buộc phải di dời nơi ở. Theo đó, cần xem lại hiện tượng thiên tai: lốc xoáy (*không xảy ra thường xuyên và chỉ ở một số vùng có mưa dông*) chỉ làm hư hỏng hoặc sập nhà ở (*trường hợp này chỉ cần có chính sách hỗ trợ làm mới hoặc sửa chữa nhà ở là được*) chứ không cần phải di dời?

- Điểm c khoản 1 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị quy định rõ hơn về khái niệm: phân tán, khu vực xa xôi, hẻo lánh... để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời cũng cần cân nhắc việc di dời dân cư ở những vị trí trọng yếu về an ninh biên giới nhằm động viên, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ dân yên tâm sinh sống, góp phần giữ vững chủ quyền an ninh biên giới.

- Điểm b khoản 2 Điều 3, dự thảo Nghị quyết quy định các trường hợp không được hỗ trợ: "Hộ gia đình sống ở moong, chòi, chái tạm, mái che chung với bố mẹ hay hộ khác". Nhiều ý kiến tại hội nghị đề nghị xem xét lại quy định này. Vì thực tế hiện nay, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, có nhiều hộ gia đình vì chưa đủ điều kiện để tách hộ làm nhà riêng nên phải sống ở moong, chòi, chái tạm, mái che chung với bố mẹ. Các đối tượng nêu trên nếu không được hỗ trợ thì sẽ phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến tư tưởng, tình cảm và bất ổn trong xã hội.

- Ngoài những nhóm đối tượng được áp dụng như dự thảo Đề án nêu ra, cần bổ sung đối với hộ gia đình có từ 02 thế hệ trở lên, đã thực hiện tách hộ theo quy định của pháp luật, không có đất ở và thiếu đất sản xuất. Qua thực tế cũng như đa số ý kiến của già làng, người có uy tín và lãnh đạo các địa phương miền núi, hiện nay nhiều khu dân cư rất đông đúc, chật chội, nhiều hộ gia đình ở chung một nhà dẫn đến nguy cơ dịch bệnh, cháy nổ, an ninh trật tự và nghèo đói.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

- Về đối tượng hộ vùng thiên tai: dự thảo đã nêu đầy đủ các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh, có khả năng tác động trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân buộc phải di dời nơi ở. Áp dụng đối với hộ mất nhà ở, gồm các loại hình thiên tai: Sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sạt lún đất, lốc xoáy; áp dụng đối với hộ đang sống trong vùng có nguy cơ thiên tai, gồm các loại hình thiên tai: Sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, ngập lũ nguy hiểm. Như vậy, đối với loại hình thiên tai là lốc xoáy, chỉ hỗ trợ cho hộ bị mất nhà ở do lốc xoáy là hợp lý và nhân văn.

- Về khái niệm hộ sống phân tán; hộ sống ở khu vực xa xôi, hẻo lánh: Cơ quan soạn thảo tiếp thu và làm rõ khi tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Về đối tượng hộ dân vùng biên giới: Đây là khu vực do bộ đội biên phòng quản lý. Vùng biên giới của tỉnh (thuộc huyện Tây Giang và Nam Giang) trước đây đã thực hiện dự án bố trí dân cư vùng biên giới Việt Nam – Lào do bộ đội biên phòng tổ chức thực hiện.

- Về các hộ gia đình sống ở moong, chòi, chái tạm, mái che chung với bố mẹ hay hộ khác; hộ gia đình có từ 02 thế hệ trở lên, đã thực hiện tách hộ theo quy định của pháp luật, không có đất ở và thiếu đất sản xuất: Đây là những hộ chưa có nhà ở riêng, sẽ được hỗ trợ bằng chính sách khác (Hỗ trợ hộ thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tại Dự án 1- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030); mặt khác, Đề án này chỉ hỗ trợ cho các hộ đã có nhà ở riêng di dời đi nơi khác.

4.3 Về nguyên tắc thực hiện

*** Ý kiến phản biện:**

- Dự thảo Đề án cần quy định nguyên tắc mở: Việc thực hiện sắp xếp dân cư theo hình thức xen ghép hay tập trung do địa phương quyết định theo điều kiện cụ thể của mỗi địa phương. Đối với những nơi bố trí dân cư tập trung thì ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ toàn bộ việc san ủi mặt bằng, đầu tư hạ tầng thiết yếu: nước sinh hoạt tập trung, điện chiếu sáng; nhà sinh hoạt cộng đồng...

- Quy định việc di dời, sắp xếp dân cư trong phạm vi của xã là thiếu khoa học, cứng nhắc. Do đó, cần mở rộng phạm vi thực hiện có thể ngoài phạm vi của xã nếu bảo đảm các điều kiện và được người dân đồng thuận.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

Nguyên tắc bố trí dân cư theo hình thức xen ghép là chủ yếu; phạm vi sắp xếp dân cư trên địa bàn xã là chủ yếu được rút ra từ tổng kết thực tiễn thực hiện công tác sắp xếp dân cư ở miền núi của tỉnh trong những năm trước đây, cũng như giai đoạn 2017-2020 vừa qua. Bố trí xen ghép có nhiều ưu điểm, như: suất đầu tư, hỗ trợ thấp; tránh tác động nhiều đến tự nhiên gây sạt lở đất; phù hợp với phong tục, tập quán của người dân miền núi.

Trong giai đoạn 2017-2020, các địa phương thực hiện di dời, bố trí dân cư chủ yếu trên địa bàn thôn, xã; cự ly di chuyển gần giúp sản xuất của người dân ít bị xáo trộn, đời sống dễ ổn định hơn; việc bình xét, lựa chọn đối tượng hộ, bố trí sắp xếp cũng thuận lợi, dễ được cộng đồng, người dân đồng thuận.

4.4. Về nội dung và mức hỗ trợ

*** Ý kiến phản biện:**

- Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp dân cư nhằm tạo điều kiện cho người dân được quyền sử dụng đất hợp pháp, thực hiện thủ tục vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất hoặc sửa chữa nhà ở theo quy định...

- Nội dung và mức hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ để khai hoang hoặc nhận chuyển nhượng đất sản xuất. Đây là vấn đề nan giải, quan trọng quyết định đến thành công của Đề án. Tuy nhiên, nội dung Đề án chưa đưa ra những giải pháp thiết thực để bảo đảm tính khả thi nếu không giải quyết được những khó khăn, vướng mắc về quy hoạch 3 loại rừng, giao đất cho các dự án trồng cao su... Do đó, cần tập trung rà soát quy hoạch cụ thể 3 loại rừng và đánh giá việc sử dụng đất của

các dự án trồng cao su để thu hồi và giao đất sản xuất cho người dân địa phương.

- Mức hỗ trợ: Hầu hết các ý kiến tham gia tại hội nghị đề nghị HĐND tỉnh nghiên cứu nâng mức hỗ trợ đối với các nội dung sau:

+ Hỗ trợ di chuyển nhà ở: Nâng từ 20 triệu/hộ lên 30 triệu/hộ để phù hợp với mức hỗ trợ được quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

+ Hỗ trợ vật liệu làm nhà ở tại nơi ở mới: Nâng từ 40 triệu/hộ lên 60 triệu/hộ để bù đắp chi phí vận chuyển vật liệu từ đồng bằng lên các huyện miền núi. Đồng thời cho phép lồng ghép các nguồn kinh phí vận động xã hội hóa hợp pháp từ Ủy ban MTTQ Việt Nam, các cá nhân, tổ chức hảo tâm...

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

- Về bổ sung nội dung hỗ trợ Nhà nước hỗ trợ kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất cho người dân cơ quan soạn thảo tiếp thu và đề xuất trong Quyết định của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Về nội dung và mức hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ để khai hoang hoặc nhận chuyển nhượng đất sản xuất và những giải pháp thiết thực để bảo đảm tính khả: cơ quan soạn thảo tiếp thu và đề xuất trong Quyết định của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết và các văn bản quy định, hướng dẫn khác.

- Về nâng mức hỗ trợ di chuyển nhà, vật liệu làm nhà: mức hỗ trợ đề xuất trong Đề án (di chuyển nhà 20 triệu đồng/hộ và vật liệu làm nhà 40 triệu đồng/hộ), tổng kinh phí hỗ trợ để hộ kiến thiết nhà ở là 60 triệu đồng/hộ hiện nay là hợp lý, trong điều kiện khả năng cân đối của ngân sách.

- Việc lồng ghép các nguồn kinh phí vận động xã hội hóa hợp pháp từ Ủy ban MTTQ Việt Nam, các cá nhân, tổ chức hảo tâm... để thực hiện Đề án đã được đề xuất trong nội dung nguồn vốn hỗ trợ.

4.5. Về hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu

*** Ý kiến phản biện:**

Đề án chưa đưa ra căn cứ một cách thuyết phục để xác định mức đầu tư cho 06 huyện vùng cao là 270 triệu đồng/hộ, 03 huyện vùng thấp là 250 triệu đồng/hộ (*chênh lệch 20 triệu đồng/hộ*), do đó cần có sự tính toán, cân nhắc một cách toàn diện để đưa ra mức đầu tư cho phù hợp.

Đồng thời cần bổ sung quy định cụ thể: Đối với một điểm dân cư tập trung xây dựng mới phải có tối đa bao nhiêu hộ và tối thiểu là bao nhiêu hộ thì nhận được mức đầu tư hạ tầng 270 triệu và 250 triệu/hộ để thực hiện các hạng mục san lấp, giải phóng mặt bằng, đường giao thông, công trình cấp nước, điện sinh hoạt.

- Đối với việc sắp xếp dân cư theo hình thức tập trung hay xen ghép, cần tính toán hỗ trợ thêm các hạng mục công trình như mương thoát nước, cột thu lôi (*chống sét*), điện chiếu sáng công cộng, diện tích đất xây dựng và hỗ trợ làm nhà làng truyền thống, sân thể thao, nghĩa địa... cho người dân để ổn định lâu dài. Trong đó, đặc biệt chú ý phải xây dựng cột thu lôi để chống sét tại các khu

dân cư (cả xây dựng mới và cũ). Vì nếu để xảy ra trường hợp chết người vì sét đánh thì đồng bào cả khu dân cư sẽ bỏ nhà đến ở nơi khác.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

Trước hết, cơ quan soạn thảo xin nhận khuyết điểm vì chậm cung cấp nội dung Đề án mới nhất cho cơ quan Mặt trận tỉnh để tổ chức phản biện xã hội. Trong Đề án trình HĐND đã bỏ nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu.

Việc hỗ trợ, đầu tư thêm các hạng mục công trình như: mương thoát nước, cột thu lôi (chống sét), điện chiếu sáng công cộng, diện tích đất xây dựng và hỗ trợ làm nhà làng truyền thống, sân thể thao, nghĩa địa... cho người dân để ổn định lâu dài là cần thiết và được thực hiện ở chương trình, dự án, chính sách khác.

4.6. Về nhu cầu và nguồn vốn hỗ trợ

*** Ý kiến phản biện:**

- Để bảo đảm tính khả thi của Đề án đề nghị xác định trong giai đoạn 2021-2025 cần phải xây dựng bao nhiêu khu dân cư tập trung và bao nhiêu hộ gia đình thuộc diện xen ghép để cân đối kinh phí.

- Đồng thời, cần xác định rõ trong 2.358 hộ thuộc vùng thiên tai cần sắp xếp thì có bao nhiêu hộ sẽ bố trí xen ghép, bao nhiêu hộ sẽ bố trí tập trung, bao nhiêu hộ thuộc 6 huyện vùng cao, bao nhiêu hộ thuộc 3 huyện vùng thấp... để tính toán kinh phí cần thiết cho từng giai đoạn.

- Đề án nên ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện di dời, sắp xếp dân cư và ổn định đời sống cho nhóm đối tượng các hộ gia đình vùng thiên tai, rừng đặc dụng, phòng hộ.... Còn nhóm đối tượng thuộc vùng đặc biệt khó khăn thì lồng ghép khi triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, nội dung này được nêu đầy đủ trong Đề án (Chi tiết tại phần Phụ lục kèm theo Đề án).

4.7. Về tổ chức thực hiện đề án

*** Ý kiến phản biện:**

- Dự thảo Đề án cần quy định cụ thể một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính trong triển khai thực hiện Đề án sau khi được thông qua. Theo đó, đề án cần quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chịu trách nhiệm chính, các sở, ban ngành khác chịu trách nhiệm phối hợp.

- Cần bổ sung cụ thể về các nhiệm vụ của các cơ quan phối hợp, giám sát việc triển khai thực hiện từ cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, giám sát thực hiện Đề án.

- Đề án cần bổ sung Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế gắn với vai trò quản lý hành chính đối với lĩnh vực văn hóa, y tế; môi trường, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất cho người dân tại các huyện miền núi.

*** Ý kiến cơ quan soạn thảo:**

Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và đề xuất trong Quyết định của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết

Trên đây là báo cáo giải trình ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp dân cư miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, KHTH, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Tấn